



SGSD-1022

8-Port 10/100Mbps Fast Ethernet + 2 Gigabit TP/ SFP Combo L2/ L4 Managed Ethernet Switch

Những tính năng quản lý ở Layer 2 và Layer 4 đối với mạng Doanh nghiệp

Thiết bị SGSD-1022 Planet là Switch Fast Ethernet 8-Port 10/100 Mbps với 2 cổng Gigabit giao diện TP/ SFP, với kiến trúc này thiết bị SGSD-1022 tăng tốc độ thực thi mạng. Thiết bị có khả năng hỗ trợ tính năng non-blocking và chuẩn tốc độ dây cao tới 5.6 Gbps, một tính năng đơn giản nhất để nâng cấp hệ thống mạng cho việc mở rộng và tăng băng thông. Tích hợp 2 cổng tương thích ngược GbE tăng khả năng linh hoạt và kết nối tới Switch trung tâm hay Server

Đặc tính mạnh mẽ ở Layer 2

Thiết bị SGSD-1022 có thể được tích hợp những tính năng quản lý mạng cơ bản như cấu hình tốc độ trên cổng, Port aggregation, VLAN, Spanning Tree, QoS, quản lý băng thông và IGMP Snooping. Thiết bị hỗ trợ IEEE 802.1Q Tagged VLAN và hỗ trợ VLAN group lên tới 256. Thông qua việc kết hợp nhiều cổng sẽ làm tăng tốc độ thực thi của SGSD-1022 khi gộp các cổng lại. Tối đa tới 8 cổng có thể được đăng ký tới 8 nhóm trunk và hỗ trợ Fail-over.

Quản lý lưu lượng thông minh

Thiết bị SGSD-1022 với khả năng quản lý lưu lượng thông minh và tính năng và nâng cao các dịch vụ từ Telecom. Đặc tính này bao gồm QoS, như chuẩn tốc độ dây Layer 4 phân luồng, và giới hạn băng thông cho các ứng dụng; điều này rất hữu ích với nhiều đơn vị thuê bao, nhiều doanh nghiệp, Telco và nhà cung cấp dịch vụ mạng. Thiết bị cho phép các doanh nghiệp hạn chế quyền truy cập tài nguyên mạng và thực hiện các dịch vụ VoIP và hội thảo Video chất lượng cao.

Khả năng quản lý IP Stack hiệu quả

Thiết bị SGSD-1022 hỗ trợ tính năng IP Stack giúp cho nhà quản lý mạng dễ dàng cấu hình tới 36 switch trong cùng kiểu sản phẩm thông qua một địa chỉ IP thay vì kết nối và cấu hình từng cái một. Để quản lý hiệu quả, SGSD-1022 hỗ trợ cấu hình qua cổng Console, Web và SNMP. Thông qua quản lý trên giao diện Web, thiết bị có thể dễ dàng sử dụng với những tính năng cơ bản và cấu hình chính xác. SGSD-1022 hỗ trợ chuẩn SNMP và được quản lý với phần mềm chuyên dụng. Với quản lý bằng dòng lệnh có thể sử dụng thông qua cổng console và Telnet. Hơn thế nữa SGSD-1022 có thể quản lý từ xa nhờ hỗ trợ kết nối SSL và SSH, mã hóa nội dung các gói tin tại từng phiên.

Khả năng bảo mật cao

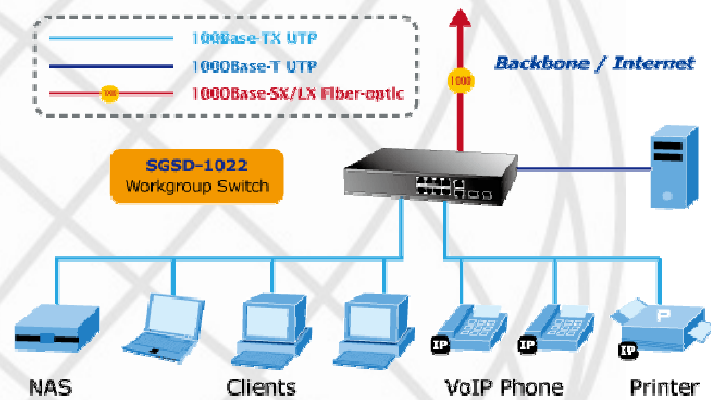
Thiết bị SGSD-1022 sử dụng danh sách quản lý truy cập (Access Control List) thuận lợi cho việc cho việc bảo mật một cách chuẩn xác. Quá trình bảo mật tiến hành 1 cách cơ học từ việc sử dụng các cổng cơ bản IEEE 802.11x với xác thực qua Web và thiết bị. Các cổng bảo mật sẽ hạn chế số lượng các client đi qua vì thế người quản lý có thể giảm thiểu thời gian và công sức khi muốn xây dựng hệ thống mạng an toàn hơn trước.

Thích hợp với những giải pháp linh hoạt và mở rộng

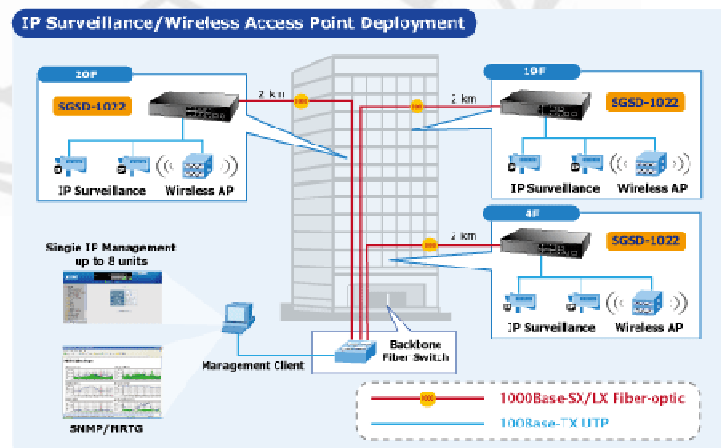
Với 2 khe cắm mini- GBIC tương thích với 1000Base-SX/ LX và các module quang WDM SFP. Khoảng cách sử dụng tăng lên 550m với sợi cáp quang Multi mode hoặc lên tới 10/ 30/ 50/ 70/ 120 km với cáp quang single mode hoặc cáp quang WDM. Chúng rất thích hợp với những ứng dụng đối với mạng dữ liệu và phân phối của các doanh nghiệp

>>> **Mô hình ứng dụng**

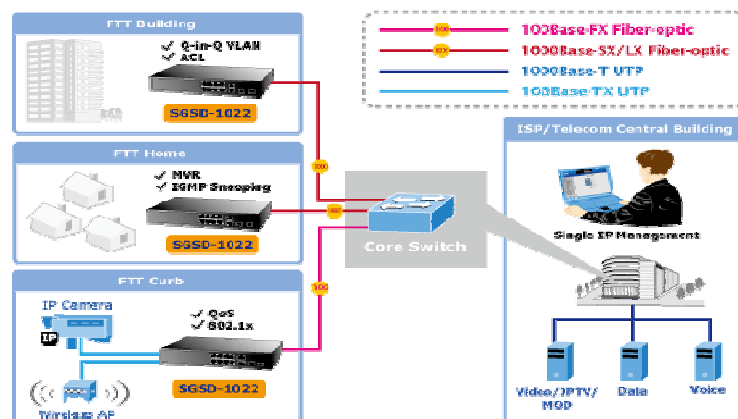
Mô hình của SGSD-1022 với hệ thống mạng WorkGroup



Mô hình của SGSD-1022 cho hệ thống mạng công ty



Mô hình của SGSD-1022 cho hệ thống mạng cáp quang FTTx Edge



Đặc tính sản phẩm

Đặc tính vật lý

- 8 cổng Fast Ethernet 10/ 100 Mbps
- 2 cổng TP và SFP 10/ 100/ 1000 Mbps với giao diện combo và Mi-ni GBIC hỗ trợ 100/ 1000 Dual Mode
- Giao diện RS-232 DB9 cho khả năng cài đặt và quản lý

Đặc tính lớp 2

- Tương thích với chuẩn IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE802.3ab, IEEE802.3z Gigabit
- Hỗ trợ Auto-negotiation và chế độ song công và bán song công cho các cổng 10Base-T/ 100Base-TX và 1000Base-T
- Hỗ trợ tính năng tự động MDI/ MDI-X cho RJ-45
- Cung cấp tính năng điều khiển cơ chế luồng IEEE 802.3x trong chế độ Full-Duplex và cơ chế Back-Pressure trong chế độ Half-Duplex
- Cung cấp cơ chế truyền Store and Forward
- Hỗ trợ bảng địa chỉ MAC 8k
- Hỗ trợ 802.1Q Tagged VLAN và 802.1v, hỗ trợ tới 255 nhóm VLAN
- Hỗ trợ tính năng Link Aggregation với 802.3ad LACP và cổng trunk tĩnh, hỗ trợ tới 12 nhóm tập hợp link aggregation Trunk, tăng băng thông lên tới 1.6Gbps khi 8 cổng gộp thành 1 nhóm trunk
- Hỗ trợ giao thức Spanning tree với IEEE 802.1d STP, IEEE 802.1w RSTP, IEEE 802.1s MSTP
- Hỗ trợ cổng Mirror

Tính năng QoS

- 4 hàng đợi ưu tiên trên từng cổng
- IEEE 802.1p dựa trên CoS
- IP TOS/ DSCP và Precedence dựa trên CoS
- Hỗ trợ những chính sách ưu tiên nghiêm ngặt và chính sách cân bằng tải WRR theo lớp dịch vụ CoS.
- Hỗ trợ QoS và điều khiển băng thông trên mỗi cổng
- Voice VLAN traffic QoS

Đặc tính Multicast

- Hỗ trợ IGMP Snooping v1 và v2
- Hỗ trợ chế độ hàng đợi
- Đăng ký tính năng Multicast VLAN

Bảo mật

- Hỗ trợ xác thực thông qua cổng IEEE 802.1x và địa chỉ MAC
- Xác thực WEB
- Xác thực user truy nhập với Radius/ TACACS
- Quản lý địa chỉ IP thông qua danh sách truy nhập
- Quản lý địa chỉ MAC thông qua danh sách truy nhập
- Cổng an ninh

Quản lý

- Hỗ trợ quản lý Switch qua giao diện dòng lệnh
- Hỗ trợ quản lý Switch qua giao diện Web
- Hỗ trợ giao thức quản lý SNMP
- Hỗ trợ quản lý Switch với giao thức SSH v1/v2
- Hỗ trợ quản lý Switch với giao thức SSL v3
- Hỗ trợ tính năng BOOTP và DHCP Client
- Tích hợp tính năng TFTP
- Hỗ trợ tính năng Ping và Telnet
- Hỗ trợ nhóm RMON 1,2 ,3 và 9

Model	SGSD-1022
Hardware Specification	
10/100Mbps Copper Ports	8 10/ 100Base-TX RJ-45 Auto-MDI / MDI-X ports
1000Mbps Copper Ports	2 10/100/1000Mbps RJ-45 Auto-MDI / MDI-X ports
SFP / mini-GBIC Slots	2 1000Base-SX / LX / BX, shared with Port-9~Port-10, compatible with 100Base-FX SFP
Switch Architecture	Store-and-Forward
Switch Fabric	5.6Gbps / non-blocking
Switch Throughput	4.16Mpps @64Bytes
Address Table	8K entries
Share Data Buffer	2 Mbits
Flow Control	Back pressure for Half-Duplex IEEE 802.3x Pause Frame for Full-Duplex
LED	Power, Link / Act and speed per port
Reset Button	< 5 sec: System reboot > 5 sec: Factory Default
Dimension (W x D x H)	330 x 155 x 43.5 mm, 1U height
Weight	1.2 KG
Layer 2 Function	
Management Interface	Console, Telnet, SSH, Web Browser, SSL, SNMPv1, v2c and v3
Port Configuration	Port disable / enable
	Auto-negotiation
	10/100/1000Mbps full and half duplex mode selection
	Flow Control disable / enable
Port Status	Display each port's speed duplex mode, link status and Flow control status. Auto negotiation status, trunk status
Bandwidth Control	Input Rate Limit
	Output Traffic Shaper
	Allow to configure per 10K or 1M
VLAN	IEEE 802.1Q Tag-based VLAN
	IEEE 802.1v Protocol based VLAN
	Q-in-Q tunneling
	GARP / GVRP for VLAN Management
	Up to 255 VLANs groups, out of 4041 VLAN IDs
	Private VLAN Edge (PVE) supported
Link Aggregation	Supports 5 groups of 8-Port trunk, IEEE 802.3ad LACP
QoS	Traffic classification based on TCP / UDP Port Number, 802.1p priority, DSCP / TOS field in IP Packet
IGMP Snooping	IGMP (v1/v2) Snooping, up to 256 multicast Groups

>>> Thông số kỹ thuật

Access Control List	IP-Based ACL / MAC-Based ACL
	In / Out direction per port
	Up to 32 rules per ACL
SNMP MIBs	RFC-1213 MIB-2
	RFC-2863 Interface MIB
	RFC-2665 EtherLike MIB
	RFC-1493 Bridge MIB
	RFC-2674 Extended Bridge MIB
	RFC-2819 RMON MIB (Group 1, 2, 3,9)
	RFC-2737 Entity MIB
	RFC-2618 RADIUS Client MIB
Standards Conformance	
Regulation Compliance	FCC Part 15 Class A, CE
Standards Compliance	IEEE 802.3 : 10Base-T
	IEEE 802.3u : 100Base-TX
	IEEE 802.3z : 1000Base-SX/LX
	IEEE 802.3ab : 1000Base-T
	IEEE 802.3x : Flow Control and Back pressure
	IEEE 802.3ad : Port trunk with LACP
	IEEE 802.1d : Spanning tree protocol
	IEEE 802.1w : Rapid spanning tree protocol
	IEEE 802.1s : Multiple Spanning tree protocol
	IEEE 802.1p : Class of service
	IEEE 802.1Q : VLAN Tagging
	IEEE 802.1v : Protocol VLAN
	IEEE 802.1x : Port Authentication Network Control
	IEEE 802.1ab : LLDP
Environment	
Operating	Temperature: 0 ~ 50 Degree C
	Relative Humidity: 20 ~ 95% (non-condensing)
Storage	Temperature: -40 ~ 70 Degree C
	Relative Humidity: 20 ~ 95% (non-condensing)

>>> Thông tin đặt hàng

SGSD-1022

8-Port 10/100Mbps + 2 Gigabit TP/ SFP combo Managed Switch



PLANET Technology Corporation

11F, No. 96, Min Chuan Road, Hsin Tien, Taipei, Taiwan.
Tel: 886-2-2219-9518 Fax: 886-2-2219-9528
Email : support@netcom.com.vn
Web site : <http://www.planet.com.vn>
VoIP Gateway: vip.planet.com.tw

Planet reserves the right to change specifications without prior notice.
All brand names and trademarks are property of their respective owners.
Copyright © 2005 PLANET Technology Corp. All rights reserved

FC CE

C- SGSD-1022 09- 08

Đặc tính sản phẩm

- Hiệu quả kinh tế, khả năng tương thích và ổn định cao.
- Tương thích với chuẩn IEEE 802.11b/g.
- Bảo mật WEP, WPA và WPA2.
- Màn hình hiển thị LCD backlight hiển thị màu 18".
- Cấu hình thiết bị qua màn hình LCD và qua giao diện web
- Hỗ trợ lịch / máy tính / thư SMS / thư điện tử / hộp thư thoại.
- Thời gian chờ 70 tiếng, trong chế độ tiết kiệm năng lượng; thời gian đàm thoại 4 tiếng.

Đặc tính VoIP

- Tương thích với chuẩn SIP 2.0 (RFC 3261).
- Hỗ trợ SIP STUN Server / UpnP.
- Cuộc gọi SIP proxy / gọi ngang hàng.
- Hỗ trợ mã hóa tiếng: G711, G723.1, G.729a/b.
- Hiển thị định danh người gọi / gọi lại / Tích hợp danh sách địa chỉ.
- Cuộc gọi treo / ngắt tiếng / thử lại / cuộc gọi chuyển / cuộc gọi chờ / cuộc gọi chuyển tiếp (khi bận / không trả lời / vô điều kiện).
- Xử lý tiếng: VAD (Voice Active Detection), CNG (comfort noise generation), AEC (Acoustic Echo Cancellation), G.168, Jitter buffer.

>>> Thông số kỹ thuật

Product	IEEE 802.11b/g SIP Wi-Fi Phone
Model	VIP-192
Hardware	
WLAN	IEEE 802.11b/g
Security	HTTP 1.1 basic / digest authentication for Web setup MD5 for SIP authentication (RFC 2069 / RFC 2617) IEEE 802.1x WEP 64/128 bit encryption WPA, WPA2 (IEEE 802.11i)
Data Rate	1, 2, 5.5, 6, 11, 12, 22,24,54 Mbps
Operating Frequencies	USA / Canada: 2.412 GHz - 2.462 GHz (11 channels) Europe: 2.412-2.472 GHz (13 channels) Japan: 2.412-2.472 GHz and 2.484 GHz (14 channels)
LCD Display	1.8 inch Color LCD, 176 * 220 pixel, 65536 colors, LED Backlight
Protocols and Standard	
Standard	IETF SIP 2.0 (RFC3261), STUN (RFC 3489), UPnP
Voice codec	G.711μ-law / G.711a-law, G723.1, G.729a/b
Voice Standard	Voice activity detection (VAD) Comfort noise generation (CNG) &Acoustic Echo Cancellation (AEC) G.168, Jitter buffer
Protocols	IP / TCP / UDP / DHCP / RTP / RTCP / ICMP / HTTP / SNTP / TFTP / DNS
Functions	
Call Features	Call Hold / Mute / Retrieve / Transfer / Waiting Call Forward (Busy / No Answer / Unconditional) Caller ID Display / Redial Anonymous Call / Anonymous Call Blocking In band DTMF / Out-of-band DTMF(RFC 2833) / SIP INFO Message Waiting Indicator
Phone Functions	Ring tone / Vibrator switch Key lock Pre-dial before sending Handset / Ring Volume adjustment Speed dial (10 records) Phone book (200 records) Call history (Incoming calls / Outgoing calls / Missed calls)
Advanced Applications	Calendar / Calculator / SMS / E-mail / Voice Mail
Network and Configuration	
Access Mode	Static IP, DHCP
Dial Methods	IP call without SIP registration Dial registered number via SIP server URI call by phone book / speed dial
Management	Key & LCD configuration Web browser configuration Auto / Manual provisioning system
Dimension (L x W x H)	105 x 45 x 19 mm
Operating Environment	0~40 degree C, 20~80% humidity
Power Requirement	3.7V, 1400mA (Li-Polymer); one mini-USB connector for charger
EMC / EMI	CE, FCC Part 15 Class B

>>> Thông tin đặt hàng

VIP-161SW

Wireless Analog Telephone Adapter (1 x WAN, 1 x LAN, 1 x FXS, 1 x PSTN, life-line support)



PLANET Technology Corporation

11F, No. 96, Min Chuan Road, Hsin Tien, Taipei, Taiwan.
Tel: 886-2-2219-9518 Fax: 886-2-2219-9528
Email : support@netcom.com.vn
Web site : <http://www.planet.com.vn>
VoIP Gateway: vip.planet.com.tw

Planet reserves the right to change specifications without prior notice.
All brand names and trademarks are property of their respective owners.
Copyright © 2005 PLANET Technology Corp. All rights reserved

FC CE

C- VIP-161SW 10- 07